

Số: *Bình Dương, ngày tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Bình Dương năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 6832/KH-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước tỉnh Bình Dương năm 2022,

Sở Tài chính xây dựng nội dung kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; cụ thể hóa Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ của Sở.

c) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan; thủ trưởng cơ quan tích cực theo dõi, rà soát, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, của cơ quan.

b) CCHC xuất phát từ thực tiễn và lợi ích của người dân, doanh nghiệp; do đó lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan.

c) CCHC gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan; thực hiện xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình phù hợp.

d) CCHC gắn kết chặt chẽ, là nền tảng quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh.

e) Nội dung kế hoạch CCHC năm 2022 phải gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 được gắn kết với các chỉ

tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 và chức năng nhiệm vụ của Sở tại Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Mục tiêu

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện các nội dung của Kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh;
- Xây dựng kế hoạch riêng (hoặc lồng ghép) và thực hiện kiểm tra công tác CCHC đối với các phòng thuộc Sở;
- Triển khai đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 76/NQ-CP; Chỉ thị số 23/CT-TTg và Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025;
- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 theo hướng cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan; xác định rõ các mục tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công nhiệm vụ thực hiện.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC trong phạm vi quản lý; lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC là một trong những tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng và đánh giá năng lực lãnh đạo, quản lý, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC, nhất là trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân;
- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC, gắn với cải thiện và nâng cao các bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản lý Nhà nước của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật gắn với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật;
- Phần đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương và của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả; 100% văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, UBND được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định

của văn bản cấp trên ban hành và 100% văn bản QPPL của tỉnh được ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương;

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác thi hành pháp luật năm tại cơ quan; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách TTHC

a) Mục tiêu:

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC;

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết;

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai, thực hiện: Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

- Triển khai thực hiện: Kế hoạch đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

a) Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan theo hướng tinh gọn, cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức; rà soát, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan theo quy định của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu:

Đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan đạt trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm; cơ bản hoàn thành việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm đối với công chức. Công tác bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đáp ứng tiêu chuẩn.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, hợp đồng lao động (nếu có) theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tránh xảy ra những thiếu sót, sai phạm trong thực thi công vụ, quan liêu, tiêu cực, tham nhũng;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình số 19-CTr/TU ngày 31/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

6. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu:

Tăng cường công tác quản lý Ngân sách Nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng Ngân sách Nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối Ngân sách của tỉnh theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển;

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; cơ chế tự chủ của đơn vị

sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

- Tiếp tục kiểm tra thực hiện sắp xếp nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP;

- Phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo lộ trình quy định của Chính phủ;

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả kinh phí từ Ngân sách Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai, minh bạch trong thu, chi Ngân sách Nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công,...

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, gắn với xây dựng Thành phố thông minh Bình Dương;

- 100% dịch vụ công mức độ 4 của tỉnh được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%; tối thiểu 50% báo cáo, thống kê định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Quốc gia;

- 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan với các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật Nhà nước); tham gia xử lý các vấn đề người dân phản ánh qua Tổng đài 1022 đúng thời gian quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan: Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan;

- Kịp thời xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua Hệ thống đường dây nóng 1022;

- Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng (QLCL) theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO: 9001: 2015 trên môi trường mạng vào hoạt động của cơ quan.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM NĂM 2022 (Có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Theo chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Sở có liên quan, giúp Ban Giám đốc tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công theo Kế hoạch số 6832/KH-UBND.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về hoạt động công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức.

3. Văn phòng tham mưu Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch này; đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác CCHC của cơ quan trong thời gian tới.

4. Các đơn vị thuộc Sở phối hợp với Văn phòng tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung về công tác CCHC trong kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2022 của Sở Tài chính, trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị thuộc Sở kịp thời phản ánh về Văn phòng để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để biết);
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Út

NHỮNG NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-STC ngày tháng 02 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương).

| STT | Nội dung/ Nhiệm vụ | Sản phẩm | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----------|---|----------|----------------|---------------------|--|---------|
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | | |
| 1 | Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước của Sở năm 2022. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Tháng 02/2022 | |
| 2 | Cung cấp tài liệu kiểm chứng, xác định Chỉ số CCHC của Sở năm 2021. | Báo cáo | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Tháng 02/2022 | |
| 3 | Phân tích, đánh giá kết quả chỉ số CCHC năm 2021 và đề xuất các giải pháp hiệu quả để nâng cao chỉ số CCHC của Sở năm 2022. | Báo cáo | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Sau khi UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC 2021 | |
| II | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Sở năm 2022. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Quý I/2022 | |
| 2 | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2022. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Quý I/2022 | |
| 3 | Xây dựng văn bản QPPL. | Văn bản | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Năm 2022 | |
| 4 | Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật và kết | Báo cáo | Văn phòng | Các đơn vị | Năm 2022 | |

| STT | Nội dung/ Nhiệm vụ | Sản phẩm | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|------------|---|---------------|----------------|---------------------|----------------------|---------|
| | quả rà soát định kỳ văn bản QPPL. | | | thuộc Sở | | |
| III | CẢI CÁCH TTHC | | | | | |
| 1 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Quý I/2022 | |
| 2 | Công bố, cập nhật, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo quy định trên trang Web của Sở và của tỉnh. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Năm 2022 | |
| 3 | Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC. | Văn bản | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Năm 2022 | |
| IV | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH | | | | | |
| 1 | Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quyết định của UBND tỉnh. | Đề án sắp xếp | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Năm 2022 | |
| V | CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ | | | | | |
| 1 | Triển khai công tác thi tuyển các chức danh lãnh đạo phòng các đơn vị thuộc Sở. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Năm 2022 | |
| 2 | Tiếp tục triển khai Đề án tinh giản biên chế của Sở. | Văn bản | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Năm 2022 | |
| 3 | Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC năm 2022. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở | Quý I/2022 | |

| STT | Nội dung/ Nhiệm vụ | Sản phẩm | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|------------|--|------------------------|---|-----------------------|----------------------|---------|
| VI | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | |
| 1 | Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP. | Các văn bản triển khai | Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp (TCHCSN) và Phòng Quản lý Ngân sách (QLNS) | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên | |
| 2 | Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. | Các văn bản triển khai | Phòng TCHCSN và Phòng QLNS | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên | |
| 3 | Tiếp tục kiểm tra thực hiện sắp xếp nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. | Các văn bản triển khai | Phòng Quản lý giá và công sản | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên | |
| 4 | Phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo lộ trình quy định của Chính phủ. | Các văn bản, báo cáo | Phòng Tài chính doanh nghiệp | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên | |
| VII | XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ | | | | | |
| 1 | Triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2022. | Kế hoạch | Phòng QLNS | Các đơn vị liên quan. | Quý I/2022 | |
| 2 | Tiếp tục triển khai, duy trì hệ thống phần mềm quản lý văn bản | Văn bản | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở. | Năm 2022 | |

| STT | Nội dung/ Nhiệm vụ | Sản phẩm | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-------------|---|-----------------------|----------------------------|----------------------|----------------------|---------|
| 3 | Quản triệt, đơn đốc công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản, sử dụng hộp thư công vụ, chữ ký số được cấp | Văn bản đơn đốc | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở. | Thường xuyên | |
| 4 | Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015; tổ chức đánh giá nội bộ. | Các văn bản liên quan | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở. | Năm 2022 | |
| 6 | Triển khai, duy trì Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh; duy trì hệ thống đường dây nóng 1022. | Văn bản | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở. | Thường xuyên | |
| 7 | Duy trì, cập nhật, đưa tin, bài viết trên Trang Web của Sở Tài chính. | Các văn bản liên quan | Ban Biên tập Trang Web Sở. | Các đơn vị thuộc Sở. | Năm 2022 | |
| VIII | TUYÊN TRUYỀN CCHC | | | | | |
| 1 | Tổ chức tuyên truyền về công tác CCHC, Chỉ số CCHC năm 2022 cho cán bộ, công chức của Sở Tài chính. | Kế hoạch | Văn phòng | Các đơn vị thuộc Sở. | Năm 2022 | |
| 2 | Thực hiện thông tin, tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác CCHC trên Trang Web của Sở Tài chính. | Báo cáo | Ban Biên tập Trang Web Sở. | Các đơn vị thuộc Sở. | Năm 2022 | |